TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2024
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Phước và bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thanh N, sinh năm 1998; Địa chỉ: ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Võ Văn N1, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, chị Trần Thanh N có mặt, anh Võ Văn N1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Thanh N trình bày:

Chị và anh Võ Văn N1 do tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 2020, có tổ chức đám cưới và có đăng ký hết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 04/02/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung tên Võ Trần Việt A, sinh ngày 09/12/2020, Võ Trần Kim A1, sinh ngày 19/8/2023. Tuy nhiên đến cuối năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh N1 gây nợ nần, chị có tìm hiểu nhưng anh N1 không nói. Nay, chị

nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Thanh N yêu cầu được ly hôn anh Võ Văn N1;

Về con chung: Có hai con chung tên Võ Trần Việt A, sinh ngày 09/12/2020, Võ Trần Kim A1, sinh ngày 19/8/2023 hiện đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị Trần Thanh N yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Võ Văn N1 để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Võ Văn N1 vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Võ Văn N1 cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã ban hành thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo cho anh Võ Văn N1 biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng anh Võ Văn N1 cũng không có ý kiến phản hồi.

Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Trần Thanh N trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn N1; yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn N1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tại phiên tòa, chị Trần Thanh N có mặt, anh Võ Văn N1 vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh N

Về hôn nhân: Chị Trần Thanh N được ly hôn với anh Võ Văn N1.

Về con chung: Giao hai cháu Võ Trần Việt A, sinh ngày 09/12/2020 và Võ Trần Kim A1, sinh ngày 19/8/2023 cho chị Trần Thanh N nuôi dưỡng; anh N1 không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về chi phí tố tụng và án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Trần Thanh N và anh Võ Văn N1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang cấp ngày 04 tháng 02 năm 2021). Anh Võ Văn N1 có địa chỉ thường trú tại: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị Trần Thanh N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Võ Văn N1; yêu cầu được nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Tại phiên tòa, chị Trần Thanh N có mặt, anh Võ Văn N1 vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét việc tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thanh N và anh Võ Văn N1 xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị Trần Thanh N cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh N1 gây nợ nần, chị có tìm hiểu nhưng anh N1 không nói, đã ly thân từ năm 2023. Anh Võ Văn N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh N và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện phản bác hay chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh N cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Trần Thanh N được ly hôn với anh Võ Văn N1.

[2.2] Về con chung:

Chị Trần Thanh N trình bày chị và anh Võ Văn N1 có hai con chung là Võ Trần Kim A1, sinh ngày 19/8/2023 và Võ Trần Việt A, sinh ngày 09/12/2020, hiện tại các cháu đều đang sống cùng chị N.

Xét thấy, việc giao cháu Việt A và Kim A1 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết để không làm ảnh hưởng cuộc sống của các cháu.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thanh N giao cháu Võ Trần Việt A, sinh ngày 09/12/2020 và cháu Võ Trần Kim A1, sinh ngày 19/8/2023 cho chị Trần Thanh N nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con:

Tòa án đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị Trần Thanh N vẫn không yêu cầu anh Võ Văn N1 cấp dưỡng cho con, quá trình giải quyết vụ án anh Võ Văn N1 cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Trần Thanh N trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Trần Thanh N trình bày không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Như các phân tích nêu trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh N.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thanh N được ly hôn với anh Võ Văn N1.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Trần Kim A1, sinh ngày 19/8/2023 và cháu Võ Trần Việt A, sinh ngày 09/12/2020 cho chị Trần Thanh N nuôi dưỡng. Anh Võ Văn N1 không cấp dưỡng cho con.

Anh Võ Văn N1 và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Trần Thanh N. Chị Trần Thanh N và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Võ Văn N1 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp

dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Trần Thanh N xác định không có nợ chung. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị Trần Thanh N và anh Võ Văn N1 phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Trần Thanh N phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013758 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Chị Trần Thanh N đã nộp đủ.

Anh Võ Văn N1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (1);
- Uỷ ban nhân dân xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Trí Nguyên